

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

D: 26
H: 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431601)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and stamps)
Cán bộ coi thi 1: *P. V. M.*
Cán bộ coi thi 2: *Ng. H. T. V.*
G. Viên chấm thi 1: *Hồng Nhung Hoàng*
G. Viên chấm thi 2: *Phạm Thanh Thủy*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài	Anh	18/10/2006	CCQ2424D	<i>Hu</i>	6,9	7,6	7,3	
2	2124240128	Đinh Bùi Thanh	Dân	28/10/2006	CCQ2424D	<i>Đinh</i>	7,2	6,6	6,8	
3	2124240114	Trần Thị Thùy	Dung	15/04/2006	CCQ2424D	<i>Thùy</i>	7,6	8,6	8,2	
4	2124240129	Lê Thị Mỹ	Duyên	04/03/2006	CCQ2424D	<i>Duyên</i>	8,7	3,2	5,4	
5	2124240146	Bùi Trung	Hiếu	03/02/2006	CCQ2424D	<i>Hiếu</i>	6,2	4,9	5,4	
6	2124240144	Lê Văn	Hoàng	01/01/2006	CCQ2424D		0,0			
7	2124240150	Phạm	Khiêm	29/08/2006	CCQ2424D		0,0			
8	2124240126	Đặng Nhật	Linh	16/01/2006	CCQ2424D	<i>Đặng</i>	7,3	4,8	5,8	
9	2124240107	Nguyễn Hữu	Lợi	15/11/2006	CCQ2424D		0,0			
10	2124240149	Phan Đức	Mạnh	11/12/2001	CCQ2424D	<i>Mạnh</i>	10,0	9,7	9,8	
11	2124240125	Nguyễn Thị Yến	Minh	04/04/2006	CCQ2424D	<i>Yến</i>	7,6	6,8	7,1	
12	2124240109	Trần Kim	Ngân	17/08/2006	CCQ2424D	<i>Ngân</i>	8,1	5,3	6,4	
13	2124240133	Vũ Hoàng Phương	Nghi	11/06/2006	CCQ2424D	<i>Phương</i>	5,4	6,1	5,8	
14	2124240145	Lưu Trần Bảo	Ngọc	21/05/2006	CCQ2424D	<i>Bảo</i>	7,6	5,8	6,5	
15	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh	Ngọc	01/01/2006	CCQ2424D	<i>Khánh</i>	8,0	4,2	5,7	
16	2124240132	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424D	<i>Ánh</i>	7,7	8,6	8,2	
17	2124240131	Huỳnh Thiện	Nhi	22/04/2006	CCQ2424D	<i>Thiện</i>	7,5	6,3	6,8	
18	2124240147	Nguyễn Trọng	Phúc	21/04/2006	CCQ2424D	<i>Phúc</i>	8,6	7,0	7,6	
19	2124240123	Đỗ Thành	Quan	13/06/2006	CCQ2424D		8,2			
20	2124240110	Nguyễn Phan Thảo	Quyên	27/09/2006	CCQ2424D	<i>Thảo</i>	7,9	7,2	7,4	
21	2124240137	Nguyễn Chí	Thành	26/11/2003	CCQ2424D	<i>Chí</i>	6,6	8,2	7,5	
22	2124240112	Bùi Ngọc Phương	Thảo	10/11/2006	CCQ2424D	<i>Phương</i>	9,1	8,2	8,6	
23	2124240130	Trà Thị	Thảo	08/10/2006	CCQ2424D	<i>Thảo</i>	6,2	8,0	7,3	
24	2124240134	Huỳnh Thị Tấn	Thiện	21/03/2006	CCQ2424D	<i>Tấn</i>	9,1	7,8	8,3	
25	2124240120	Lê Nguyễn Anh	Thư	05/02/2005	CCQ2424D	<i>Anh</i>	8,0	5,0	6,2	
26	2124240135	Trần Thị Anh	Thư	17/04/2006	CCQ2424D	<i>Anh</i>	8,3	7,7	7,9	
27	2124240106	Đinh Thuý	Tiên	11/04/2006	CCQ2424D	<i>Thuý</i>	7,8	6,7	7,1	
28	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh	Trà	08/07/2006	CCQ2424D	<i>Thanh</i>	9,2	6,4	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431601)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi:26...

Số tờ giấy thi: 26...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240115	Võ Quỳnh	Trâm	09/07/2006	CCQ2424D			8,8	4,3	6,1	
30	2124240027	Quách Bảo	Trân	29/08/2006	CCQ2424D		Tran	4,9	6,6	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Đ: 24
H: 3

Môn học: Nghe 2 (22431602)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

137
C.Thảo

Trần Thị Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ánh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240076	Đoàn Thị Mỹ	Ánh	17/03/2005	CCQ2424C		<i>Ánh</i>	5,7	3,1	4,1	
2	2124240101	Triệu Linh	Chi	28/10/2006	CCQ2424C		<i>Chi</i>	7,0	3,9	5,1	
3	2124240073	Trần Thị Diệu	Diệu	07/01/2006	CCQ2424C		<i>Diệu</i>	8,5	5,2	6,5	
4	2124240089	Nghiêm Trần	Đức	09/07/2006	CCQ2424C			0,0	cấm thi		
5	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	Duyên	14/02/2006	CCQ2424C		<i>MD</i>	7,7	7,0	7,3	
6	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	Duyên	15/10/2006	CCQ2424C		<i>Myen</i>	7,6	4,0	5,4	
7	2124240097	Nguyễn Thị Thu Hà	Hà	27/12/2006	CCQ2424C		<i>Hà</i>	7,1	6,7	6,9	
8	2124240072	Võ Thị Nhật	Hà	16/08/2004	CCQ2424C			0,0	cấm thi		
9	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	Hân	09/04/2006	CCQ2424C		<i>Hân</i>	8,0	8,1	8,1	
10	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	Hoa	09/03/2006	CCQ2424C		<i>Hoa</i>	9,4	5,6	7,1	
11	2124240094	Nguyễn Minh	Hương	06/07/2006	CCQ2424C		<i>Minh</i>	9,3	7,9	8,5	
12	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	04/12/2006	CCQ2424C		<i>Quynh</i>	8,2	7,9	8,0	
13	2124240085	Nguyễn Quang	Huy	16/02/2006	CCQ2424C		<i>Huy</i>	7,1	7,6	7,4	
14	2124240074	Võ Hoàng	Linh	25/08/2006	CCQ2424C		<i>Linh</i>	7,6	5,7	6,5	
15	2124240088	Phan Tấn	Lộc	02/09/2005	CCQ2424C		<i>Tanloc</i>	6,9	4,6	5,5	
16	2124240078	Đàm Thiêm	Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0	cấm thi		
17	2124240099	Trần Ngọc Kỳ	Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C		<i>Mỹ</i>	8,1	6,6	7,2	
18	2124240082	Nguyễn Thị Kim Ngân	Ngân	20/01/2006	CCQ2424C		<i>Ngan</i>	5,9	3,9	4,7	
19	2124240100	Phan Thị Thu Ngân	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C		<i>Ngai</i>	5,6	3,1	4,1	
20	2124240077	Lê Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C		<i>Thyann</i>	7,2	7,3	7,3	
21	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc	Như	15/05/2006	CCQ2424C		<i>Như?</i>	8,4	6,8	7,4	
22	2124240092	Lê Thị Diễm	Thảo	23/05/2006	CCQ2424C		<i>Diem</i>	8,3	5,8	6,8	
23	2124240081	Lê Xuân	Thảo	05/03/2005	CCQ2424C		<i>Xuan</i>	7,8	4,5	5,8	
24	2124240102	Bùi Quốc	Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C		<i>Thinh</i>	9,1	6,3	7,4	
25	2124240104	Lê Lý Hưng	Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C		<i>Thinh</i>	8,6	7,7	8,1	
26	2124240087	Nguyễn Văn	Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C		<i>Thinh</i>	9,5	8,3	8,8	
27	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	31/01/2006	CCQ2424C		<i>Anh</i>	7,0	5,2	5,9	
28	2124240095	Nguyễn Phương	Trâm	13/08/2006	CCQ2424C		<i>Tram</i>	9,7	8,9	9,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

137

C.Thảo

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431602)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt:....27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trình	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C			9,6	9,3	9,4	
30	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C			7,5	5,6	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

138
C. Văn

Đ: 18
H: 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431603)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B		8,5	4,8	6,3	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B		7,9	8,0	8,0	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B		0,0			
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B		6,7	4,6	5,4	
5	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B		9,5	9,2	9,3	
6	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B		8,1	5,9	6,8	
7	2124240052	Nguyễn Thành	Công	25/01/2003	CCQ2424B		0,0			
8	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	C.K.H	9,6	8,6	9,0	
9	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B		7,8	6,4	7,0	
10	2124240039	Dương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B	Hội	6,1	4,9	5,4	
11	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B		8,1	6,6	7,2	
12	2124240062	Nguyễn Thị Trúc	Ly	12/12/2005	CCQ2424B		0,0			
13	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B		8,1	6,5	7,1	
14	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B		7,6	5,3	6,2	
15	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	17/02/2003	CCQ2424B		7,7	8,0	7,9	
16	2124240055	Nguyễn Thanh	Ngân	31/01/2006	CCQ2424B		0,0			
17	2124240064	Nguyễn Xuân	Nghi	19/11/2006	CCQ2424B		8,1	7,0	7,4	
18	2124240038	Trần Thụy Đông	Nghi	05/07/2006	CCQ2424B		7,7	9,2	8,6	
19	2124240059	Nguyễn Đồng Đại	Nghĩa	21/06/2005	CCQ2424B		0,0			
20	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B		0,0			
21	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B		0,0			
22	2124240049	Phan Thành	Tân	25/09/2006	CCQ2424B		0,0			
23	2124240141	Lê Cao Huyền	Thanh	24/09/2006	CCQ2424B		0,0			
24	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B		6,5	5,0	5,6	
25	2124240050	Lê Thị Bích	Trâm	26/10/2006	CCQ2424B		0,0			
26	2124240040	Trần Phạm Minh	Trí	14/02/2005	CCQ2424B		0,0			
27	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B		7,9	5,0	6,2	
28	2124240148	Lê Hoàng Việt	Trung	29/08/2003	CCQ2424B		0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

138
C. Văn

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431603)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B	1	TH	7,7	3,8	5,4
30	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	1	TH	8,1	8,4	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

A: 21
H: 03

Môn học: Nghe 2 (22431604)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 24.

Số bài thi: ... 24 ...

Số tờ giấy thi: 24.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A		8,7	5,6	6,8	
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A		7,0	4,9	5,7	
3	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A		7,3	2,8	4,5	
4	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A		7,6	4,3	5,6	
5	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A		8,9	7,0	7,8	
6	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A		8,7	6,5	7,4	
7	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A		8,3	6,5	7,2	
8	2124240023	Dương Nhựt	Linh	05/02/2006	CCQ2424A		8,4	6,0	7,0	
9	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A		8,6	7,2	7,8	
10	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A		7,7	5,5	6,4	
11	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A		5,5	8,3	7,2	
12	2124240026	Trần Khánh	Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A		9,3	5,0	6,7	
13	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	Nhã	05/04/2006	CCQ2424A		6,3	3,1	4,4	
14	2124240017	Đoàn Thị Thu	Nhi	09/05/2005	CCQ2424A		0,0			
15	2124240140	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	02/02/2004	CCQ2424A		0,0			
16	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A		7,2	5,9	6,4	
17	2124240021	Lê Quỳnh	Như	18/08/2006	CCQ2424A		0,0			
18	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A		7,1	6,0	6,4	
19	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A		8,2	4,2	5,8	
20	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A		8,5	6,5	7,3	
21	2124240016	Nguyễn Kim	Phụng	15/07/2006	CCQ2424A		0,0			
22	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A		9,6	9,7	9,7	
23	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A		7,9	3,7	5,4	
24	2124240029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/09/2005	CCQ2424A		5,6	3,5	4,3	
25	2124240001	Ngô Phước	Thịnh	07/01/2004	CCQ2424A		0,0			
26	2124240015	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	08/01/2006	CCQ2424A		0,0			
27	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A		8,6	8,0	8,2	
28	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thúy	08/09/2006	CCQ2424A		8,4	6,2	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431604)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: ...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: ...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A			8,8	6,4	7,4	
30	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiền	28/11/2005	CCQ2424A			9,1	8,9	9,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

140

T. Hoàng

Đ. 29
H. C

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431605)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Nguyễn Thị Phương Linh
Phạm Thị Hằng
Đỗ Thị Thanh Hằng
Trần Thị Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240131	Đặng Thị Thanh	Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	1	<i>Ha</i>	8,4	6,5	7,3
2	2122240070	Nguyễn Vũ Hà	My	13/05/2004	CCQ2224C	1	<i>hauy</i>	7,7	5,6	6,4
3	2121240037	Lý Thị	Ngân	12/03/2003	CCQ2124B	1	<i>ly con</i>	6,6	5,1	5,7
4	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	1	<i>tu2</i>	7,6	7,1	7,3
5	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	1	<i>Phuong</i>	7,7	6,7	7,1
6	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	1	<i>Phu</i>	9,4	8,2	8,7
7	2122240013	Đàng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	1	<i>in</i>	7,2	5,1	5,9
8	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	1	<i>thuy</i>	7,6	7,5	7,5
9	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E	1	<i>trng</i>	8,3	7,8	8,0
10	2124240124	Lã Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424D	1	<i>lu</i>	7,9	9,4	8,8
11	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	1	<i>le</i>	9,2	9,0	9,1
12	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	1	<i>thai</i>	8,8	8,2	8,4
13	2124240093	Vũ Thị Thanh	Trúc	26/07/2006	CCQ2424C	1	<i>truy</i>	8,1	4,2	5,8
14	2124240090	Bùi Đặng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	1	<i>quang</i>	9,5	9,7	9,6
15	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	1	<i>thua</i>	9,1	8,4	8,7
16	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424D	1	<i>le</i>	9,1	8,7	8,9
17	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	1	<i>tuyet</i>	9,6	8,4	8,9
18	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	1	<i>vu</i>	9,3	8,9	9,1
19	2122240195	Thái Kim Phương	Uyên	27/10/2004	CCQ2224F	1	<i>thai</i>	8,6	7,8	8,1
20	2124240058	Cao Thị Thúy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B	1	<i>thuan</i>	8,9	7,0	7,8
21	2124240056	Hồ Thanh	Vân	24/08/2004	CCQ2424B	1	<i>thai</i>	8,8	8,4	8,6
22	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	1	<i>thai</i>	10,0	9,4	9,6
23	2124240143	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1	<i>thai</i>	10,0	9,8	9,9
24	2124240033	Phạm Trần Anh	Vũ	25/05/2005	CCQ2424A			0,0		
25	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1	<i>thai</i>	7,4	4,3	5,5
26	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424D	1	<i>thai</i>	8,2	5,8	6,8
27	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424D	1	<i>thai</i>	7,8	7,0	7,3
28	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	1	<i>thai</i>	7,8	4,0	5,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Phương Linh
Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Ngọc
G.Viên chấm thi 1: Lê Thị Thanh Bình
G.Viên chấm thi 2: Hồng Thủy Hoàng

Môn học: Nghe 2 (22431605)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240037	Trần Thị Kim	Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B	1		8,4	4,7	6,2	
30	2124240007	Lâm Thị Như	Ý	01/06/2004	CCQ2424A	01		9,9	9,7	9,8	